

HỒI CHUÔNG CẢNH TĨNH

Ban Hoàng Pháp Phật Giáo Nam Việt

Duyệt y

CHỨNG MINH VÀ DUYỆT CHÍNH

TT THÍCH TRÍ TỊNH

CỤC LẠC XUẤT BẢN NĂM 1955



Cảnh tỉnh: Ai ơi!

Danh mà chi, lợi lắm mà chi?
Chữ công danh như bọt nước có ra gì?
Mùi phú quý như mây lan hiệp!

Chi bằng ta hãy:

Dốc lòng niệm A Di Đà Phật,
Cảnh Tây Phương sen báu sẵn dành,
Thoát ngoài danh lợi hôi tanh,
Về nơi an dưỡng liên thành Lạc Bang...

Tịnh Lạc

Kính tặng các bạn có duyên cùng Tịnh Độ

LỜI GIỚI THIỆU

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, chư Tổ lần lượt nói truyền. Lời chư Tổ răn chắc, tôi tưởng như lời vàng của Phật.

Theo bài văn sách tu của Ngài Từ Vân sám chủ viết treo trên giải áo, để tự răn mình, cũng như răn nhắc mọi người: nên biết những điều cần phải làm trong hằng ngày, lánh xa các điều ác, lo làm các việc lành. Miệng không khoe khoang, lòng đừng dối trá. Cho nên nhắc rằng: Thân này mỏng mảnh vô thường, sớm còn tối mất, phải gắng tu tiến niệm Phật cầu xin sang Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà.

Bao lời vàng nhắn nhủ thiết tha, xem qua lòng tôi cảm kích vô cùng.

Với một danh đề "HỒI CHUÔNG CẢNH TĨNH" của soạn giả rất có ý nghĩa, một khi đọc giả xem qua, liền tự nhắc mình cần phải thực hành theo ngay không ít thì nhiều, vì thấy lời vàng ngọc quý báu, nên không thể như ăn bánh vẽ trên giấy được.

Trong quyển "HỒI CHUÔNG CẢNH TĨNH" này lời lẽ không cầu kỳ, văn hoa, chỉ dùng lối văn giản dị, dễ hiểu, nó là người bạn tốt bên mình, để khuyến nhắc các Phật tử vững lòng trên bước đường tu tập.

Tôi rất hoan hỷ tán thành công trình của soạn giả. Vậy có mấy lời giới thiệu cùng toàn thể Phật tử xa gần.

Ấn Quang, ngày 24-11-1955

Giám Đốc Phật Học Đường Nam Việt
THÍCH THIỆN HÒA

THAY LỜI TỰA

Nhơn được xem qua bài văn sách tu của Ngài Từ Vân Sám chủ, thấy nội dung ý nghĩa thâm thúy và hết sức thiết tha tự răn mình trên bước đường tu tập, muốn cho tất cả bạn đồng tu cùng biết, tôi xin thành kính viết ra đây mục đích không ngoài ba quan điểm:

1- Nêu ra để tán thán việc làm và công hạnh tu hành của Ngài.

2- Để tự răn nhắc, cảnh tỉnh lấy mình trên con đường tu tập đầy đầy nghiệp chướng, nghịch duyên.

3- Giúp ích cho các bạn đồng tu Tịnh nghiệp một vài ý kiến, trình bày những phương pháp tự tu mà tổ Tuân Thức đã làm. Đồng thời mong nó sẽ là một "hồi chuông cảnh tỉnh" cho những kẻ có duyên với Phật Pháp, có căn lành với cảnh giới An Vui; nhưng hiện còn đang bị môi vật chất quyến rũ, mê mết đua theo nẻo lợi, đường danh, sớm lo phản tỉnh tu hành, để cùng chúng tôi làm bạn đường quay về Tịnh Độ.

Kỷ niệm mùa an cư năm Ất Mùi
Tại Chùa Ấn Quang.
Liên Từ: Tịnh Lạc

Phụ đề hình bìa

Bên xanh

Hồi chuông vang trong bể đời trụ lạc,
Ngơ ngác nhìn những vật chất xa hoa.
Tỉnh giấc mơ chợt nghĩ lại đời ta,
Sao thâm thoát mà mau qua thế nhĩ.

Bên trắng

Sự tỉnh ra, mạng người như sợi chỉ
Sớm hồi đầu, tu bi...thoát trầm luân.
Phật cũng ta, giác ngộ...để muôn phần.
Không già chết, sống lâu dài vô tận...

Sài Gòn 1955

Từ Vân Thức Sám chủ thơ thân

Từ Vân Sám Chủ thơ thân

*Tri Bạch! Nhữ tri nhựt chi sở vi.
Hại thiện chi pháp thiên nghi viễn chi.
Tôn ác chi đạo, ích kỳ dụng chi.
Khẩu vô tự phạt, tâm vô tự khi.
Vật bảo nội đồ, vật dương ngoại nghi.
Dục nhơn chi dự: sát nghĩa chi thi,
Súc vong chi tư: hãm họa chi cơ.
Tự thị kỳ đức, tất hữu dư phi.
Tự căng kỳ đạt, tất hữu dư phi.*

*Quyển thuộc tập thọ, như nghi úy chi.
 Tự hành chi tế, trạch nhi tư chi.
 Trùng ác chi dư, hà tắc thị nghi?
 Thanh hương nhứt chú, hồng liên số chi.
 Khẩu vật chuyết tụng, vật tha tư.
 An thiên, lễ tượng, kỳ đắc vật khuy.
 Lượng y tiết thực, kỳ chí vật di.
 Tạo thể văn bút, như Phật giới chi.
 Thuyết nhơn trường đoản, như pháp cần chi.
 Từng đối tân lữ, thật vật đa từ.
 Tàn kinh quang âm, vật toạ tiêu thì.
 Ba tiêu hư chất, phi như cữu kỳ
 Liên hoa Tịnh độ, thị như chơn quy.
 Tỷ dạ tác trú, cần nhi hành chi.
Tổ Tuân Thức tự Tri Bạch*

Bài văn của Ngài Từ Văn Tuân Thức Sám chủ viết treo trên giải áo để tự răn trong hằng ngày. Tuân Thức Đại Sư tự Tri Bạch, người Thái Châu. Thân mẫu mơ thấy nuốt mình châu mà sanh Ngài. Lớn lên, Ngài đến cầu thế độ nơi Nghĩa Toàn Hòa Thượng ở Đông Dịch Sơn, chuyên cần học Luật. Ngài vào chùa Quốc Thanh ở trước tượng Phổ Hiền đốt ngón tay, thệ truyền giáo quán của Thiên Thai Tông; rồi Ngài qua chùa Bửu Vân y chỉ với Nghĩa Thông Pháp Sư.

Ngài từng kiệt thất 90 ngày hành Bát Chu Tam Muội, ngày đêm tinh tấn tuyệt không ngơi nghỉ, đến nỗi chơn nứt, miệng ói máu, nhưng Ngài vẫn lấy chết làm hên. Thoạt Đức Quán Thế Âm hiện thân đưa tay chỉ vào miệng Ngài kéo ra vài con lã; đầu ngón tay của Bồ Tát rịn nước cam lồ nhuộm vào miệng Ngài. Ngài nghe trong mình khỏe khoắn, tâm thần an tịnh, bao nhiêu khổ đau đều biến mất. Sau khi đó, đỉnh đầu của Ngài cao thêm ba ngón tay, tiếng nói của Ngài thanh lớn như hồng chung, trí huệ biện tài vô ngại.

Nghĩa Thông pháp sư thị tịch, Ngài trở về Thiên Thai. Năm Chí đạo thứ hai, Ngài ở Bửu Vân hợp tạng tục chuyên tu Tịnh nghiệp, đồng thệ sanh Tây phương Cực lạc.

Năm Hàm Bình, Ngài về Đông Dịch Sơn đốc suất đại chúng tu niệm Phật Tam muội. Năm Tường Phù, Ngài qua giảng kinh nơi Tô Châu chủ Linh Sơn. Triều đình kính đức, phong cho Ngài hiệu Từ Văn Sám Chủ. Từ ngày phát thệ chuyên tu Tịnh nghiệp Ngài luôn luôn tha thiết nguyện cầu cho khi bỏ xác thân ô trược như nhớp, sanh về cảnh giới thanh tịnh an vui của Phật A Di Đà mà thôi. Để răn nhắc và thúc đẩy mình tiến đều trên bước đường tu tập, nên Ngài tự viết bài văn này treo vào giải áo của mình để hằng ngày nhớ đến và sách tấn luôn cho khỏi xao lãng niệm lòng, mong được nhứt tâm niệm Phật.

Trong tông Tịnh Độ có câu châm ngôn này đáng nêu lên: "Ái bất trọng bất sanh Ta Bà, Niệm bất nhứt bất sanh Tịnh độ". Nghĩa là: Vì ái ân sâu nặng nên khó thoát cảnh khổ ở ta bà, niệm Phật không chuyên nhứt thì khó sanh về Tịnh độ. Thật thế, ái tức là trược, mà trược là nặng thì khó vượt lên trên được. Tâm mình như trược, trí mình nặng nề, thì bảo sao không đọa lạc cho được? Trong kinh Lăng Nghiêm Đức Phật có dạy: "Tinh nhiều, tướng ít thì thường sanh làm loài thú (đi ngang). Bởi tinh là trược, là nặng nề. Vì vậy người tu cốt lo bồi dưỡng tinh thần cho thanh thoát, cho nhẹ nhàng, điều luyện tư tưởng mình cho trong sạch, cho cao siêu; Lòng không bực dỉnh trần gian, tâm không bám víu ái trược. Khi bỏ báo thân này, thì thông dong, tự tại giải thoát theo cảnh giới của tự tâm mình đã tạo.

Giải áo: Người Trung Hoa mặc áo tràng có làm hai cái giải để cột thế cho nút. Giải áo nằm bên nách phía tay mặt, dài độ ba hay bốn tấc, đầu trên nhỏ, xuống dưới lớn dần từ ba tới bốn phân. Các Thầy ở Việt Nam ta trước đây cũng mặc áo tràng cột giải như thầy Trung Hoa. Nhưng sau vì thấy không tiện lợi bằng nút thắt nên bỏ dần. Ngài Từ Văn viết bài răn này để vào đai, treo dính liền vào cái giải áo, để ghi nhớ luôn.

*Tri Bạch! như tri nhứt chi sở vi?
 Hại thiên chi pháp thiên nhi viễn chi.
 Tôn ác chi đạo, ích kỳ dụng chi.*

Tri bạch này! Người có biết những việc gì cần phải làm trong hằng ngày không? Đây những việc gì có thể làm tổn hại cho điều thiện người nên xa lánh. Phương pháp nào diệt được các điều ác, càng cần phải tận lực dụng nó.

Ngài tự viết tên tộc của mình vào giải áo, cốt để răn mình nhớ rằng: đó chỉ là cái tên giả đặt, không bền chắc, không quan hệ. Phần nhiều người đời cho danh là thật danh, cái tên đó là của ta, nên khi có ai đá động đến là lòng vui, buồn, sướng khổ nổi lên. Thậm chí có kẻ dám chết thân chỉ vì muốn bảo tồn cho cái giả danh. Xét tâm lý, theo thông bệnh của loài người, khi nghe ai khen đến tên mình, thì sung sướng vui tươi. Nếu nghe ai bàn luận, chê bai đến tên mình, thì buồn rầu đau đớn, đổ mặt tía tai. Nhưng bình tâm suy nghiệm cho kỹ thì cái gì là của mình, tên nào là của mình? Nào tên A tên B, nào họ Nguyễn họ Trần, toàn là giả đặt cả, cũng như cái bình cái chén cái tách v...gốc nó chỉ là đất, thiên hạ giả đặt cho nó cái tên cho khỏi lộn, thế thôi, không có gì là thật cả. Thí dụ cái xe không phải là bánh, trục, gông, mà thành. Đại phạm cái gì thuộc nhiều cái khác hợp lại để tạo nên, thì cái đó nhất định không thật (chỉ có giả tướng và giả danh của loài người giả đặt).

(Còn tiếp)